

ĐỀ ÁN

**KẾT THÚC HOẠT ĐỘNG CẤP HUYỆN, SẮP XẾP, SẮP NHẬP
ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ VÀ TỔ CHỨC BỘ MÁY
HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CẤP XÃ SAU SẮP XẾP**

Thực hiện Nghị quyết số 60-NQ/TW, ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và các văn bản chỉ đạo của Trung ương về phương án sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, sáp nhập cấp xã và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp¹,

Ngày 18/3/2024, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thành lập Ban Chỉ đạo², 03 Tổ giúp việc³ để khẩn trương tham mưu xây dựng Đề án kết thúc hoạt động cấp huyện, sắp xếp, sáp nhập cấp xã và tổ chức bộ máy hệ thống chính trị cấp xã sau sắp xếp (viết tắt là Đề án), Ban Chỉ đạo đã làm việc khẩn trương, nghiêm túc tham mưu dự thảo Đề án để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến tại 09 cuộc họp và trình Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến 03 lần (trong đó có 2 Hội nghị trực tuyến và 01 Hội nghị trực tiếp) với 25.000 lượt cán bộ đảng viên tham dự.

Từ ngày 15 - 21/4/2025, Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai Kế hoạch lấy ý kiến đóng góp của cấp ủy, nguyên cấp ủy viên các cấp, cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với dự thảo Đề án. Đã tổ chức 103 Hội nghị từ tỉnh đến cơ sở và phát 425.424 phiếu xin ý kiến cán bộ, đảng viên, Nhân dân. Đa số cán bộ đảng viên và Nhân dân đều thống nhất với chủ trương của Trung ương về sáp nhập tỉnh Bình Dương với Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, lấy tên là Thành phố Hồ Chí Minh, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay; thống nhất cao với số lượng đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Bình Dương sau sáp nhập, hợp nhất là 36 xã, phường (24 phường và 12 xã); với địa giới hành chính, tên gọi và trụ sở các xã, phường sau sắp xếp, sáp nhập theo Đề án xin ý kiến. Ngoài ra, có một số ý kiến đề nghị xem xét thêm về tên gọi, địa giới hành chính một vài xã, phường mới sau sắp xếp.

Ngày 21/4/2025, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã họp, thảo luận dân chủ, cân nhắc kỹ lưỡng toàn diện các mặt và đã tiếp thu tối đa các ý kiến xác đáng để hoàn thiện Đề án, cụ thể như sau:

¹ Kết luận số 127, 134, 135, 136, 137, 138, 139-KL/TW, ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Kế hoạch số 47-KH/BCĐ, ngày 14/4/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW

² Quyết định số Quyết định số 1947-QĐ/TU, ngày 18/3/2025 và Quyết định số 1961-QĐ/TU, ngày 24/3/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

³ gồm Tổ giúp việc chung, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo sắp xếp tổ chức bộ máy khối chính quyền, về chính sách, tài sản, trụ sở làm việc, Tổ giúp việc Ban chỉ đạo sắp xếp bộ máy khối Đảng, MTTQ và các tổ chức đoàn thể, Tổ giúp việc Ban chỉ đạo về công tác nhân sự (Quyết định số 18-QĐ/BCĐ, Quyết định số 19-QĐ/BCĐ, ngày 21/3/2025, Quyết định số 20-QĐ/BCĐ, ngày 25/3/2025; Quyết định số 22-QĐ/BCĐ, ngày 03/4/2025 của Ban chỉ đạo).

Phần thứ nhất
ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH, CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT
XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH, QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG
NGHỊ QUYẾT SỐ 18-NQ/TW

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Bình Dương có diện tích 2.695,22 km², có 9 đơn vị hành chính cấp huyện, 91 đơn vị cấp xã (47 phường, 05 thị trấn, 39 xã), dân số gần 3 triệu người (trong đó có gần 1,3 triệu người từ các địa phương khác trong cả nước đến sinh sống, làm việc và học tập).

Đảng bộ tỉnh có 13 đảng bộ cấp trên cơ sở (09 đảng bộ huyện, thành phố; 02 đảng bộ khối; 02 đảng bộ lực lượng vũ trang); 502 tổ chức cơ sở đảng (trong đó 188 đảng bộ cơ sở và 314 chi bộ cơ sở); 34 đảng bộ bộ phận trực thuộc đảng ủy cơ sở; 2.027 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở (1.855 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở; 172 chi bộ trực thuộc đảng ủy bộ phận) và 57.848 đảng viên, trong đó có 3.062 đảng viên dự bị, 20.953 đảng viên nữ, 9.778 đoàn viên thanh niên. Toàn tỉnh có 53 tổ chức cơ sở đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước (13 đảng bộ cơ sở với 80 chi bộ trực thuộc và 40 chi bộ cơ sở). Ngoài ra còn có 133 chi bộ doanh nghiệp được thành lập, trực thuộc đảng ủy xã, phường, thị trấn với 4.645 đảng viên, trong đó có 94 đảng viên là chủ doanh nghiệp.

II. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Chấp hành chỉ đạo của Trung ương về việc tổ chức chính quyền 02 cấp và sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp xã, đảm bảo tính tổng thể, đồng bộ, thống nhất trong hệ thống chính trị; quá trình thực hiện phải thận trọng, kỹ lưỡng, khoa học, có cách làm phù hợp, chặt chẽ, hiệu quả, tuân thủ Hiến pháp và pháp luật.

2. Việc xây dựng Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã phải tính đến các yếu tố về điều kiện tự nhiên, hạ tầng giao thông, sự phân bố và tổ chức các không gian kinh tế nhằm bảo đảm phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế phát triển kinh tế của mỗi địa phương, hỗ trợ lẫn nhau để thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của đơn vị hành chính sau sắp xếp; cân nhắc kỹ các yếu tố về năng lực quản lý của cấp ủy, chính quyền địa phương, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin của chính quyền địa phương và người dân; bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc tại các địa bàn trọng yếu; giữ gìn và phát huy truyền thống lịch sử, văn hóa, dân tộc của mỗi địa phương; bảo đảm khối đoàn kết gắn bó của cộng đồng dân cư; làm cơ sở đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; bảo đảm chính quyền địa phương cấp xã gần dân, sát dân.

3. Khắc phục tình trạng ĐVHC cấp xã có quy mô nhỏ, chưa đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định tạo điều kiện thuận lợi hơn để quy hoạch, đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, phát triển hạ tầng, thu hút đầu tư, tạo việc làm cho người dân; mở rộng quá

trình phát triển đô thị hóa. Việc sắp xếp cũng giúp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân và doanh nghiệp.

B. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ

1. Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.

2. Kết luận số 127-KL/TW, ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

3. Công văn số 43-CV/BCĐ, ngày 20/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW về việc kế hoạch tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

4. Kết luận số 134-KL/TW, ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra tỉnh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

5. Kết luận số 137-KL/TW, ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị hành chính cấp xã và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

6. Kết luận 139-KL/TW, ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án mô hình tổ chức đảng ở địa phương.

7. Nghị quyết số 60-NQ/TW, ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

8. Kế hoạch số 47-KH/BCĐ, ngày 14/4/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW thực hiện sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã và tổ chức hệ thống chính quyền địa phương 02 cấp.

9. Hướng dẫn số 31 - HD/BTCTW, ngày 23/4/2025 của Ban Tổ chức Trung ương thành lập tổ chức đảng tương ứng các đơn vị hành chính ở địa phương và sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể cấp tỉnh, cấp xã

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Hiến pháp năm 2013 quy định về tổ chức ĐVHC (Điều 110) và chính quyền địa phương tại các ĐVHC (Điều 111).

2. Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 (cụ thể hoá quy định về tổ chức ĐVHC 03 cấp: cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; về nguyên tắc tổ chức ĐVHC, nguyên tắc, điều kiện thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC, về tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương tại các ĐVHC).

3. Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13, ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC (sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15, ngày 21/9/2022) quy định về tiêu chuẩn của từng ĐVHC

theo các tiêu chí diện tích tự nhiên, quy mô dân số, số ĐVHC trực thuộc, cơ cấu, trình độ phát triển kinh tế - xã hội và các tiêu chí đặc thù (miền núi, vùng cao, vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số, khu vực biên giới, đô thị,...).

4. Nghị quyết số 81/2023/QH15, ngày 09/01/2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó quy định tổ chức không gian phát triển đất nước thành 06 vùng kinh tế - xã hội; xây dựng mô hình tổ chức, cơ chế điều phối vùng để thực hiện liên kết nội vùng và thúc đẩy liên kết giữa các vùng, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực.

5. Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025.

6. Nghị quyết số 74/NQ-CP, ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

7. Quyết định số 759/QĐ-TTg, ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

8. Công văn số 03/CV-BCĐ, ngày 15/4/2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp về tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức khi thực hiện sắp xếp.

9. Hướng dẫn số 31-HD/BTCTW, ngày 23/4/2025 của Ban Tổ chức Trung ương về việc thành lập tổ chức đảng tương ứng các đơn vị hành chính ở địa phương và sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể cấp tỉnh, cấp xã.

Phần thứ hai **THỰC TRẠNG TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ**

A. TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ

I. TỔ CHỨC BỘ MÁY

1. Cấp tỉnh: có 27 đơn vị cấp sở, ngành và tương đương gồm

- Khối đảng: 05 cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy.
- Khối Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội: 06 cơ quan.

- Sở, ngành: 16 đơn vị (gồm 14 sở và 02 đơn vị tương đương cấp sở: Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - mô hình thí điểm theo chỉ đạo của Chính phủ).

- Ngoài ra còn có 13 Chi cục và tương đương là đơn vị hành chính trực thuộc sở.

2. Cấp huyện: 179 đơn vị cấp phòng, ban

- Khối Đảng: 36 cơ quan tham mưu giúp việc huyện ủy (04 đơn vị/01 huyện, thành phố).

- Khối Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội: 54 cơ quan (06 cơ quan/01 huyện, thành phố).

- Khối nhà nước: 89 phòng trực thuộc UBND cấp huyện (10 phòng/01 huyện, thành phố, riêng huyện Phú Giáo không thành lập phòng Y tế).

3. Đơn vị sự nghiệp: 517 đơn vị.

- ĐVSNCL trực thuộc Tỉnh ủy: 02 đơn vị (Trường Chính trị tỉnh, Báo Bình Dương).

- ĐVSNCL trực thuộc UBND tỉnh: 10 đơn vị.

- ĐVSNCL trực thuộc Sở và tương đương: 94 đơn vị.

- ĐVSNCL trực thuộc Chi cục thuộc Sở: 12 đơn vị.

- ĐVSNCL trực thuộc cấp ủy cấp huyện: 09 đơn vị.

- ĐVSNCL trực thuộc UBND cấp huyện: 390 đơn vị (gồm có 338 trường học; 07 Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; 45 đơn vị sự nghiệp công lập khác).

B. BIÊN CHẾ

I. CẤP TỈNH

1. Biên chế cán bộ, công chức

- Trung ương giao 1.407 biên chế (*khối Đảng: 214 biên chế; khối Đoàn thể: 156 biên chế; khối chính quyền địa phương: 1.037 biên chế*).

- Số cán bộ công chức được tuyển dụng: 1.397 cán bộ, công chức (*khối Đảng: 207 cán bộ, công chức; khối đoàn thể: 153 cán bộ, công chức; khối chính quyền địa phương: 1.037 cán bộ, công chức*).

2. Biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao: 4.716 biên chế (*đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh ủy: 111 biên chế, khối chính quyền địa phương: 4.605 biên chế*).

- Số viên chức được tuyển dụng: 1.397 cán bộ, công chức (*khối Đảng - Đoàn thể: 111 viên chức; khối chính quyền địa phương: 7.532 viên chức, trong đó có 2.927 viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước*).

II. CẤP HUYỆN

1. Biên chế cán bộ, công chức

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao: 1.329 biên chế (*khối Đảng: 312 biên chế; khối MTTQ và đoàn thể: 213 biên chế; khối chính quyền địa phương: 804 biên chế*);

- Số cán bộ công chức được tuyển dụng: 1.311 cán bộ, công chức (*khối Đảng: 300 cán bộ, công chức; khối MTTQ và đoàn thể: 207 cán bộ, công chức; khối chính quyền địa phương: 804 cán bộ, công chức*).

2. Biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao: 4.716 biên chế (*Trung tâm chính trị cấp huyện: 108 biên chế; khối chính quyền địa phương: 4.605 biên chế*).

- Số viên chức được tuyển dụng: 1.397 cán bộ, công chức (*Trung tâm chính trị: 108 biên chế; khối chính quyền địa phương: 19.072 biên chế, trong đó có 18.274 biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước*).

III. CẤP XÃ

Tính đến ngày 31/3/2025, tỉnh Bình Dương có 91 ĐVHC cấp xã, bao gồm: 47 phường, 05 thị trấn và 39 xã; với 587 khu phố, ấp (*trong đó có 240 ấp và 347 khu phố*). Số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã như sau:

- 2.157 cán bộ, công chức.
- 1.214 người hoạt động không chuyên trách.

III. CÁC HỘI QUẦN CHÚNG DO ĐẢNG, NHÀ NƯỚC GIAO NHIỆM VỤ

1. Cấp tỉnh: Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 94 hội quần chúng cấp tỉnh, trong đó có 19 hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

2. Cấp huyện: Trên địa bàn các huyện, thành phố hiện có **125** hội quần chúng, trong đó có **62** hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ (*Hội Chữ thập đỏ; Hội Đông y; Hội Người mù; Hội Bảo trợ người khuyết tật, trẻ mồ côi và bệnh nhân nghèo; Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin; Hội Cựu thanh niên xung phong; Hội Khuyến học*).

Phần thứ ba

SÁP NHẬP CẤP TỈNH; KẾT THÚC HOẠT ĐỘNG CẤP HUYỆN, SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ VÀ TỔ CHỨC BỘ MÁY HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ SAU SẮP XẾP

A. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CÁC CẤP VÀ XÂY DỰNG MÔ HÌNH TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quán triệt quan điểm của Đảng về đổi mới, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; thực hiện đúng nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo việc đổi mới, sắp xếp và quản lý tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

2. Việc sáp nhập ĐVHC cấp tỉnh, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sắp xếp lại ĐVHC cấp xã phải bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ, thống nhất trong hệ thống chính trị; quá trình thực hiện phải thận trọng, kỹ lưỡng, khoa học, có cách làm phù hợp, chặt chẽ, hiệu quả, tuân thủ Hiến pháp và pháp luật.

3. Kết hợp hài hoà giữa kế thừa, ổn định với đổi mới, phát triển; có tầm nhìn dài hạn, bảo đảm ổn định lâu dài; phát huy tiềm năng, lợi thế, mở rộng không gian phát triển của các địa phương, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong giai đoạn mới; làm cơ sở đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; bảo đảm chính quyền cấp xã gần dân, sát dân và phục vụ người dân tốt nhất.

4. Bảo đảm sự thống nhất nhận thức trong toàn hệ thống chính trị và sự đồng thuận của Nhân dân.

II. NGUYÊN TẮC

1. Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã ngoài các tiêu chí về diện tích tự nhiên, quy mô dân số theo quy định của pháp luật, cần cân nhắc thấu đáo các tiêu chí về lịch sử, truyền thống, văn hóa, dân tộc; vị trí, điều kiện địa lý; quy mô, trình độ phát triển kinh tế - xã hội; hạ tầng giao thông, công nghệ thông tin; yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh quốc gia và hội nhập quốc tế.

2. Kết thúc hoạt động của ĐVHC cấp huyện và sắp xếp, tổ chức lại các ĐVHC cấp xã thành các ĐVHC cấp xã mới, bảo đảm tinh gọn, giảm cấp trung gian; xây dựng và củng cố chính quyền địa phương cấp xã vững mạnh, gần dân, thiết thực nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân.

III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP LẠI CẤP TỈNH

Thực hiện Nghị quyết số 60-NQ/TW, ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII, theo đó hợp nhất tỉnh Bình Dương, thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, lấy tên là Thành phố Hồ Chí Minh, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay.

IV. PHƯƠNG ÁN KẾT THÚC CẤP HUYỆN

Thực hiện Nghị quyết số 60-NQ/TW, ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII, theo đó kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện từ ngày 01/7/2025 sau khi Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 sửa đổi) có hiệu lực thi hành.

V. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, SẮP NHẬP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

1. Nguyên tắc xác định tên gọi, trụ sở

- Việc đặt tên của đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp cần dễ đọc, dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm tính hệ thống, khoa học, phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ;

- Trụ sở: lựa chọn trụ sở làm việc của đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp đảm bảo chính quyền địa phương nhanh chóng đi vào hoạt động ổn định, có hệ thống giao thông thuận lợi, dễ dàng kết nối đến các địa phương.

2. Nguyên tắc tổ chức sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp xã

- Sắp xếp, tổ chức lại các ĐVHC cấp huyện, cấp xã hiện nay theo hướng bỏ cấp trung gian (cấp huyện), hình thành các ĐVHC cấp xã mới, gồm: xã, phường và đặc khu (không còn loại hình ĐVHC thành phố, thị xã, quận, huyện, thị trấn).

- ĐVHC cấp xã sau sắp xếp không phải là cấp huyện thu nhỏ, có quy mô dân số và diện tích tự nhiên không quá lớn để xa dân. Phải đảm bảo chính quyền địa

phương cấp xã quán xuyên được địa bàn, nắm bắt tình hình, gần dân, sát dân và phục vụ Nhân dân tốt nhất.

- Trường hợp sắp xếp phường với xã thì ĐVHC mới sau sắp xếp là phường; trường hợp sắp xếp xã, thị trấn thì ĐVHC mới sau sắp xếp là xã.

- Không bắt buộc thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đối với ĐVHC có vị trí biệt lập và khó tổ chức giao thông kết nối thuận lợi với các ĐVHC liền kề.

- Gắn việc sắp xếp ĐVHC với đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phát huy tiềm năng, lợi thế, mở rộng không gian phát triển của các địa phương, tiếp tục phát triển đô thị hóa; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; bảo đảm chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân được tốt nhất.

3. Tiêu chí tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15, ngày 15/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bảo đảm cả nước giảm khoảng 60 -70% số lượng đơn vị hành chính cấp xã so với hiện nay đạt ít nhất các tiêu chí sau đây:

- Xã: Diện tích 30 km²; dân số: 16.000 người.

- Phường: Diện tích 5,5 km²; dân số: 45.000 người.

Trường hợp sắp xếp từ 03 đơn vị hành chính cấp xã trở lên thành 01 xã, phường mới thì không phải xem xét, đánh giá tiêu chuẩn.

VI. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP CỤ THỂ ĐỐI VỚI CẤP XÃ

Trên cơ sở tỉ lệ giảm khoảng 60% đến 70% đơn vị hành chính cấp xã theo định hướng của Trung ương, tiêu chí về diện tích và dân số, gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch hạ tầng giao thông đã được phê duyệt, dự kiến sau sắp xếp dự kiến tỉnh Bình Dương còn lại **36** đơn vị hành chính cấp xã (*gồm 24 phường, 12 xã*) (**giảm 55** đơn vị hành chính cấp xã, tỷ lệ giảm **60,4%**). Đồng thời, tỉnh Bình Dương xác định 10 đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp là địa bàn trọng điểm của tỉnh và các địa phương cấp huyện hiện nay để tạo không gian dư địa phát triển, nâng tầm đô thị trong tương lai. Dự kiến tên gọi, trụ sở các xã, phường sau sáp nhập, hợp nhất như sau:

(1) Thành lập phường Đông Hòa trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của các phường: Bình An, Bình Thắng, Đông Hòa, trụ sở đặt tại phường Bình An.

(2) Thành lập phường Dĩ An trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của các phường: Dĩ An, An Bình và các khu phố: Chiêu Liêu, Chiêu Liêu A, Đông Chiêu, Đông Chiêu A, Tân Long, Đông Tác thuộc phường Tân Đông Hiệp, trụ ở đặt tại Ủy ban nhân dân thành phố Dĩ An.

(3) Thành lập phường Tân Đông Hiệp trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của các phường Tân Bình và các khu phố: Đông Thành, Đông An,

Tân An thuộc phường Tân Đông Hiệp; Ba Đình, Tân Ba, Mỹ Hiệp, Tân Mỹ thuộc phường Thái Hòa, trụ ở đặt tại phường Tân Bình.

(4) Thành lập phường Thuận An trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số xã An Sơn và các phường: Hưng Định, An Thạnh, trụ ở đặt tại phường Hưng Định.

(5) Thành lập phường Thuận Giao trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của phường Thuận Giao và các khu phố: Bình Quới A, Bình Quới B, Bình Phú thuộc phường Bình Chuẩn, trụ ở đặt tại phường Bình Chuẩn.

(6) Thành lập phường Bình Hòa trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của phường Bình Hòa và các khu phố Trung, Đông, Phú Hội thuộc phường Vĩnh Phú, trụ sở đặt tại phường Bình Hòa.

(7) Thành lập phường Lái Thiêu trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của các phường: Lái Thiêu, Bình Nhâm và các khu phố: Hòa Long, Tây thuộc phường Vĩnh Phú, trụ sở đặt tại Ủy ban nhân dân thành phố Thuận An.

(8) Thành lập phường An Phú trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của các phường An Phú và các khu phố: Bình Phước A, Bình Phước B thuộc phường Bình Chuẩn, trụ sở đặt tại phường An Phú.

(9) Thành lập phường Bình Dương trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của các phường: Hòa Phú, Phú Mỹ, Phú Tân, Phú Chánh, trụ sở đặt tại phường Hòa Phú.

(10) Thành lập phường Chánh Hiệp trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của các phường: Định Hòa, Tương Bình Hiệp và các khu phố: 7, 8, 9 thuộc phường Hiệp An; Chánh Lộc 3, Chánh Lộc 4, Chánh Lộc 5, Chánh Lộc 6, Mỹ Hào 1, Mỹ Hào 2 thuộc phường Chánh Mỹ, trụ sở đặt tại phường Tương Bình Hiệp.

(11) Thành lập phường Thủ Dầu Một trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của các phường: Phú Cường, Phú Thọ, Chánh Nghĩa và các khu phố: 1, 2, 3, 4 thuộc phường Hiệp Thành; Chánh Lộc 1, Chánh Lộc 2, Chánh Lộc 7 thuộc phường Chánh Mỹ, trụ sở đặt tại Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

(12) Thành lập phường Phú Lợi trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của các phường: Phú Lợi, Phú Hòa và các khu phố: 5, 6, 7, 8 thuộc phường Hiệp Thành, trụ sở đặt tại phường Phú Hòa.

(13) Thành lập phường Vĩnh Tân trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của thị trấn Tân Bình và phường Vĩnh Tân, trụ sở đặt tại phường Vĩnh Tân.

(14) Thành lập phường Bình Cơ trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Bình Mỹ và phường Hội Nghĩa, trụ sở đặt tại phường Hội Nghĩa.

(15) Thành lập phường Tân Uyên trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của các xã: Bạch Đằng, Tân Lập và các ấp: 2, 3, Xóm Đèn, Vườn Vũ, Bung Lương thuộc xã Tân Mỹ và phường Uyên Hưng, trụ sở đặt tại Ủy ban nhân dân thành phố Tân Uyên.

(16) Thành lập phường Tân Hiệp trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của các phường: Khánh Bình, Tân Hiệp, trụ sở đặt tại phường Tân Hiệp.

(17) Thành lập phường Tân Khánh trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Thạnh Hội và các phường: Thạnh Phước, Tân Phước Khánh, Tân Vĩnh Hiệp và các khu phố: Phước Thái, Phước Hải, An Thành, Vĩnh Phước thuộc phường Thái Hòa, trụ sở đặt tại phường Tân Phước Khánh.

(18) Thành lập phường Phú An trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Phú An, phường Tân An và các khu phố: 1, 2, 3, 4, 5, 6 thuộc phường Hiệp An, trụ sở đặt tại phường Hiệp An.

(19) Thành lập phường Tây Nam trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của các ấp: Kiến An, Hồ Cạn thuộc xã An Lập; Chợ, Lâm Vô, Gò Mối, Xóm Lầm, Xóm Bung, Xóm Bền, Suối Cát, Lê Danh Cát, Bung Còng, Rạch Kiến thuộc xã Thanh Tuyền và phường An Tây, trụ sở đặt tại phường An Tây.

(20) Thành lập phường Long Nguyên trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Long Nguyên, phường An Điền và khu phố 1 thuộc phường Mỹ Phước, trụ sở đặt tại phường An Điền.

(21) Thành lập phường Bến Cát trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của các xã: Tân Hưng, Lai Hưng và các khu phố 2, 3, 4, 5 thuộc phường Mỹ Phước, trụ sở đặt tại Ủy ban nhân dân thành phố Bến Cát.

(22) Thành lập phường Chánh Phú Hòa trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Hưng Hòa và phường Chánh Phú Hòa, trụ sở đặt tại phường Chánh Phú Hòa.

(23) Thành lập phường Thới Hòa trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của phường Thới Hòa, trụ sở đặt tại phường Thới Hòa.

(24) Thành lập phường Hòa Lợi trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của các phường: Tân Định, Hòa Lợi, trụ sở đặt tại phường Hòa Lợi

(25) Thành lập xã Bắc Tân Uyên trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của các xã: Đất Cuốc, Tân Định và thị trấn Tân Thành, trụ sở đặt tại Ủy ban nhân dân huyện Bắc Tân Uyên.

(26) Thành lập xã Thường Tân trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của các xã: Thường Tân, Lạc An, Hiếu Liêm và các ấp: 1, Giáp Lạc thuộc xã Tân Mỹ, trụ sở đặt tại xã Lạc An.

(27) Thành lập xã An Long trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của các xã: An Linh, An Long, Tân Long, trụ sở đặt tại xã An Long.

(28) Thành lập xã Phước Thành trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của các xã: An Thái, Phước Sang, Tân Hiệp, trụ sở đặt tại xã Phước Sang.

(29) Thành lập xã Phước Hòa trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của các xã: Vĩnh Hòa, Phước Hòa và các ấp: Cây Khô, Đuôi Chuột thuộc xã Tam Lập, trụ sở đặt tại xã Vĩnh Hòa.

(30) Thành lập xã Phú Giáo trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của các ấp: Gia Biện, Đồng Tâm thuộc xã Tam Lập; xã An Bình và thị trấn Phước Vĩnh, trụ sở đặt tại Ủy ban nhân dân huyện Phú Giáo

(31) Thành lập xã Trừ Văn Thố trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của các xã: Trừ Văn Thố, Cây Trường II và khu phố Bàu Lòng thuộc thị trấn Lai Uyên, trụ sở đặt tại xã Cây Trường II.

(32) Thành lập xã Bàu Bàng trên cơ sở trên cơ sở diện tích tự nhiên và quy mô dân số của thị trấn Lai Uyên (trừ khu phố Bàu Lòng), trụ sở đặt tại Ủy ban nhân dân huyện Bàu Bàng.

(33) Thành lập xã Minh Thạnh trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Minh Hòa và các ấp: Tân Bình, Tân Thanh, Tân Phú, Tân Đức, Tân Tiến thuộc xã Minh Tân; Cây Liễu, Đồng Sơn, Đồng Bé, Lò Gạch, Tân Minh thuộc xã Minh Thạnh, trụ sở đặt tại xã Minh Hòa.

(34) Thành lập xã Long Hòa trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của các xã: Long Tân, Long Hòa và các ấp: Tân Định thuộc xã Minh Tân; Cầm Xe, Cầm Đôn thuộc xã Minh Thạnh, trụ sở đặt tại xã Long Hòa.

(35) Thành lập xã Dầu Tiếng trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của các xã: Định An, Định Thành và các ấp: Định Lộc, Hiệp Thọ, Hiệp Lộc, Hiệp Phước và thị trấn Dầu Tiếng, trụ sở đặt tại Ủy ban nhân dân huyện Dầu Tiếng.

(36) Thành lập xã Thanh An trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Thanh An và các ấp: Đường Long thuộc xã Thanh Tuyên; Định Phước, Đồng Trai, Định Thọ, Dáng Hương thuộc xã Định Hiệp; Bàu Khai, Chót Đồng, Phú Bình, Đất Đỏ, Hàng Nù thuộc xã An Lập, trụ sở đặt tại xã Thanh An.

VI. TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA CHÍNH QUYỀN CẤP XÃ MỚI

1. Về tiêu chuẩn của chức vụ, chức danh và vị trí việc làm đối với cán bộ, công chức, viên chức ở cấp xã mới

- Tiêu chuẩn của chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý cấp xã áp dụng như đối với tiêu chuẩn của chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý tương ứng của cấp huyện hiện nay theo quy định hiện hành của Chính phủ.

- Đối với công chức, viên chức chuyên môn, nghiệp vụ cấp xã áp dụng tiêu chuẩn trình độ đào tạo theo yêu cầu vị trí việc làm đối với công chức, viên chức từ cấp huyện trở lên theo quy định của Chính phủ.

2. Về biên chế và bố trí cán bộ

- Chuyển 100% biên chế cấp huyện hiện có để bố trí biên chế cấp xã, trong đó đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp huyện hiện nay được bố trí làm nòng cốt tại cấp xã mới; có thể tăng cường cán bộ công chức, viên chức cấp tỉnh về xã.

Trước mắt giữ nguyên số lượng biên chế cán bộ, công chức của cấp huyện, cấp xã hiện có để bố trí làm việc tại cấp xã và thực hiện việc rà soát, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, bảo đảm trong thời hạn 05 năm cơ bản theo đúng quy định của Chính phủ, dự kiến biên chế bình quân của mỗi xã, phường sau sáp nhập khoảng 60 biên chế (gồm khối đảng, chính quyền, MTTQ và đoàn thể), cụ thể như sau:

(1) Biên chế cán bộ lãnh đạo, công chức, viên chức các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của đảng ủy cấp xã (mới): Định hướng khoảng 15 -17 biên chế, ở những nơi có trung tâm chính trị bố trí không quá 20 biên chế. Trước mắt có thể bố trí biên chế nhiều hơn (bao gồm cán bộ công tác Đảng của huyện, xã hiện có và một số cán bộ, công chức cấp tỉnh); sau khi hoàn thiện vị trí việc làm, tối đa sau thời gian 05 năm phải thực hiện đúng theo quy định của cấp có thẩm quyền, gồm Thường trực Đảng ủy (*Bí thư, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy*), Văn phòng, Ban xây dựng Đảng, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra.

Đối với các xã, phường nơi có trụ sở trung tâm chính trị cấp huyện hiện nay trên địa bàn được giao khoảng 20 biên chế thì bộ máy gồm: Văn phòng, Ban xây dựng Đảng, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra, Trung tâm chính trị.

(2) Tổ chức chính quyền cấp xã gồm có Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân được bố trí dự kiến 32 biên chế: Chuyển 100% biên chế cấp huyện hiện có để bố trí biên chế cấp xã, trong đó đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp huyện hiện nay được bố trí làm nòng cốt tại cấp xã mới; có thể tăng cường cán bộ công chức, viên chức cấp tỉnh về xã; Trước mắt giữ nguyên số lượng biên chế cán bộ, công chức của cấp huyện, cấp xã hiện có để bố trí làm việc tại cấp xã và thực hiện việc rà soát, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, bảo đảm trong thời hạn 05 năm cơ bản theo đúng quy định của Chính phủ, bố trí như sau:

- Hội đồng nhân dân cấp xã được bố trí 03 biên chế gồm 01 Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và 02 Phó Ban chuyên trách của Hội đồng nhân dân (Ban Pháp chế,

Ban Kinh tế - Xã hội). Riêng Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Trưởng ban của Hội đồng nhân dân cấp xã là chức danh kiêm nhiệm.

- Ủy ban nhân dân cấp xã có 29 biên chế gồm Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân (01 Phó Chủ tịch kiêm nhiệm chức danh Chánh Văn phòng HĐND và UBND; 01 Phó Chủ tịch kiêm nhiệm chức danh Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công), 04 Phòng và tương đương (Văn phòng, Phòng Kinh tế, Phòng văn hóa - xã hội, Trung tâm phục vụ hành chính công).

+ Lãnh đạo phòng 06 người mỗi phòng có 01 Trưởng phòng và 01 Phó Trưởng phòng.

+ Số lượng công chức mỗi phòng và trung tâm phục vụ hành chính chính 05 biên chế.

- Về đơn vị sự nghiệp: Việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện hiện nay để chuyển giao, thành lập mới đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp xã sau sắp xếp thực hiện theo định hướng tại Kết luận số 137-KL/TW và hướng dẫn của các Bộ quản lý chuyên ngành, lĩnh vực sự nghiệp. Sau khi chính quyền địa phương 02 cấp đi vào hoạt động, Chính phủ sẽ giao Bộ Nội vụ phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng, trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới quy định liên quan đến tổ chức hoạt động của đơn vị sự nghiệp để bảo đảm hoạt động hiệu quả hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của người dân. Cụ thể như sau:

+ *Đối với lĩnh vực giáo dục:* Giữ nguyên các trường trung học cơ sở, tiểu học, mầm non công lập và chuyển giao cho chính quyền địa phương cấp xã quản lý. Đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục thường xuyên thuộc UBND cấp huyện hiện nay sẽ chuyển về Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý và tổ chức lại để thực hiện cung ứng dịch vụ theo khu vực liên xã, phường.

+ *Đối với lĩnh vực y tế:* Duy trì các Trạm Y tế xã, phường hiện có để đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn. Căn cứ vào diện tích, quy mô dân số của ĐVHC cấp xã mới, UBND tỉnh có thể tổ chức lại thành 01 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp xã để thực hiện nhiệm vụ về phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân trên địa bàn. Đối với các trung tâm y tế, bệnh viện đa khoa thuộc UBND cấp huyện hiện nay sẽ chuyển về Sở Y tế quản lý để sắp xếp, tổ chức cung ứng dịch vụ theo khu vực liên xã, phường.

+ Sắp xếp, tổ chức 01 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp xã để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu cho người dân trên địa bàn (*cung ứng dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch, thông tin, truyền thông, nông nghiệp, môi trường...*).

+ Sắp xếp lại, tổ chức 01 đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ chi thường xuyên (*Ban quản lý dự án*) thuộc UBND cấp xã để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực xây dựng, phát triển quỹ đất, giải phóng mặt bằng,... trên địa bàn. Trường hợp cần thiết, UBND tỉnh có thể thành lập đơn vị sự nghiệp thuộc Ban quản lý dự án của UBND tỉnh để cung ứng dịch vụ theo khu vực liên xã, phường. Trường hợp

cần thiết, UBND tỉnh có thể thành lập đơn vị sự nghiệp thuộc Ban quản lý dự án của UBND tỉnh để cung ứng dịch vụ theo khu vực liên xã, phường.

(3) Khối Mặt trận Tổ quốc định hướng khoảng 8 - 10 biên chế (gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, công chức giúp việc). Trước mắt có thể bố trí biên chế nhiều hơn (bao gồm cán bộ công tác Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể của huyện, xã hiện có, và có thể một số cán bộ, công chức cấp tỉnh); sau khi hoàn thiện vị trí việc làm, tối đa sau thời gian 05 năm phải thực hiện đúng theo quy định của cấp có thẩm quyền.

- Đối với các xã thực hiện sáp nhập: (1) Cơ cấu, nhân sự Chủ tịch Ủy ban MTTQ xã: Thực hiện theo Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị; (2) Cơ cấu Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ xã là trưởng các tổ chức chính trị - xã hội (sau khi đã thực hiện sắp xếp): 01 Phó Chủ tịch đồng thời làm Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ; 01 Phó Chủ tịch đồng thời làm Bí thư Đoàn Thanh niên; 01 Phó Chủ tịch đồng thời làm Chủ tịch Hội Nông dân (nơi có tổ chức Hội Nông dân); 01 Phó Chủ tịch đồng thời làm Chủ tịch Hội Cựu chiến binh; 01 Phó Chủ tịch đồng thời làm Chủ tịch Công đoàn (ở nơi có tổ chức Công đoàn); trong đó, lựa chọn, phân công 01 đồng chí làm Phó chủ tịch thường trực. Khi Đại hội thực hiện theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

- Đối với các xã không sáp nhập: (1) Cơ cấu Chủ tịch Ủy ban MTTQ xã: Thực hiện theo Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị; (2) Cơ cấu Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ xã là trưởng các tổ chức chính trị - xã hội (01 Phó Chủ tịch đồng thời làm Chủ tịch Hội Phụ nữ; 01 Phó Chủ tịch đồng thời làm Bí thư Đoàn Thanh niên; 01 Phó Chủ tịch đồng thời làm Chủ tịch Hội Cựu chiến binh; 01 Phó Chủ tịch đồng thời làm Chủ tịch Hội Nông dân (nơi có tổ chức Hội Nông dân); 01 Phó Chủ tịch là Chủ tịch Công đoàn (nơi có tổ chức Công đoàn); trong đó, lựa chọn, phân công 01 đồng chí làm Phó chủ tịch thường trực. Khi Đại hội, số lượng Phó Chủ tịch thực hiện theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

(4) Về biên chế viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập: Trên cơ sở phương án sắp xếp, cơ cấu lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực tại cấp xã mới theo hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực; UBND cấp tỉnh sẽ tổ chức lại, chuyển đổi để hình thành các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp xã, thực hiện giao số lượng biên chế theo quy định trong tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao; bảo đảm thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức, thực hiện đầy mạnh tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực phù hợp với điều kiện, đặc điểm của từng địa bàn.

Đảng ủy UBND tỉnh chỉ đạo thẩm định, đánh giá, tuyển chọn, sắp xếp cán bộ, công chức có năng lực, trình độ chuyên môn giỏi làm việc trong các cơ quan chuyên môn của cấp xã theo thẩm quyền, nhất là cán bộ công chức làm việc chuyên môn trong các lĩnh vực về đất đai, xây dựng, dự án đầu tư, giao thông và hành chính công. Đồng thời chỉ đạo các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh thành lập các tổ công tác để hướng dẫn, hỗ trợ kịp thời cho xã, phường mới đi vào hoạt động thông suốt, hiệu quả, không để ách tắc, ngắt quãng, gián đoạn công việc phục vụ doanh nghiệp và người dân.

3. Kết thúc việc sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã hiện nay kể từ ngày 01/8/2025. Giao chính quyền cấp xã xem xét, có thể sắp xếp, bố trí người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tham gia công tác tại ấp, khu phố và thực hiện chế độ, chính sách đối với các trường hợp không bố trí công tác theo quy định.

4. Chế độ chính sách

- Cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện và cấp xã khi được bố trí vào các chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý tại ĐVHC cấp xã mới tiếp tục giữ phụ cấp chức vụ lãnh đạo hiện hưởng trong thời gian 06 tháng kể từ ngày có quyết định; sau đó thực hiện theo quy định mới của Chính phủ. Trường hợp công chức, viên chức chuyên môn, nghiệp vụ được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại ĐVHC cấp xã mới thì tạm thời chưa áp dụng mức phụ cấp chức vụ lãnh đạo và sẽ thực hiện khi có quy định của Chính phủ về hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo, quản lý đó.

- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hưởng lương từ ngân sách nhà nước khi được bố trí công tác ở ĐVHC mới thì tiếp tục được hưởng lương theo ngạch, bậc và các chế độ phụ cấp lương hiện hưởng trong thời gian 6 tháng; sau đó thực hiện theo quy định mới của Chính phủ.

- Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong quá trình sắp xếp mà có đơn tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc thì cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền thực hiện việc rà soát, đánh giá và thực hiện chính sách, chế độ theo quy định hiện hành của Chính phủ, bảo đảm giữ được người có năng lực nổi trội, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Trường hợp cán bộ, công chức ở cấp huyện và cấp xã không đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện để được bố trí đảm nhiệm vị trí việc làm ở cấp xã mới giải quyết chế độ, chính sách theo quy định hiện hành của Chính phủ.

VIII. TỔ CHỨC ĐẢNG Ở CẤP XÃ MỚI

1. Vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của tổ chức đảng cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Tỉnh ủy ở phường, xã

Đảng bộ cơ sở là hạt nhân chính trị ở cơ sở; thí điểm đảng ủy cơ sở là cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Tỉnh ủy; do Tỉnh ủy (Ban Thường vụ) quyết định thành lập; chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, thường xuyên của cấp ủy, ban thường vụ, thường trực cấp ủy cấp tỉnh. Về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của cấp ủy, ban thường vụ, thường trực cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương ở phường, xã, đặc khu thực hiện theo quy định của Ban Bí thư, gồm các loại hình tổ chức cơ sở đảng như sau:

- Các loại hình tổ chức cơ sở (đảng bộ, chi bộ cơ sở) trực thuộc huyện ủy, thành ủy hiện nay: (1) Loại hình tổ chức đảng ở đơn vị sự nghiệp: Trung tâm Y tế, trường phổ thông trung học, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm chính trị...; (2) Loại hình tổ chức đảng ở doanh nghiệp: bưu điện, công ty cổ phần....

- Các chi bộ trực thuộc đảng ủy cấp xã hiện nay gồm các loại hình: chi bộ khu phố, ấp; chi bộ trạm y tế; chi bộ các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, chi bộ công an, chi bộ quân sự, chi bộ doanh nghiệp.

- Thành lập 02 đảng bộ, chi bộ cơ quan ở đơn vị hành chính cấp xã thành lập mới, gồm Đảng bộ, chi bộ các cơ quan Đảng cấp xã (các chi bộ trực thuộc hoặc đảng viên đang công tác ở các cơ quan đảng, HĐND, MTTQ cấp xã), Đảng bộ, chi bộ UBND cấp xã (gồm chi bộ trực thuộc hoặc đảng viên đang công tác ở cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã).

2. Số lượng đảng viên của cấp xã mới

Tổng số đảng bộ cơ sở cấp xã hiện tại là **91** tổ chức, với 1.313 chi bộ trực thuộc và 38.710 đảng viên (gắn với thực hiện Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã). Dự kiến thành lập 36 đảng bộ cấp xã, cụ thể như sau:

- (1) Đảng bộ phường Đông Hòa gồm 43 tổ chức đảng trực thuộc, với 1.501 đảng viên.
- (2) Đảng bộ phường Dĩ An gồm 42 tổ chức đảng trực thuộc, với 2.541 đảng viên.
- (4) Đảng bộ phường Thuận An gồm 40 tổ chức đảng trực thuộc, với 923 đảng viên.
- (5) Đảng bộ phường Thuận Giao gồm 19 tổ chức đảng trực thuộc, với 629 đảng viên.
- (6) Đảng bộ phường Bình Hòa gồm 22 tổ chức đảng trực thuộc, với 1.139 đảng viên.
- (7) Đảng bộ phường Lái Thiêu gồm 34 tổ chức đảng trực thuộc, với 1.150 đảng viên.
- (8) Đảng bộ phường An Phú gồm 17 tổ chức đảng trực thuộc, với 658 đảng viên.
- (9) Đảng bộ phường Bình Dương gồm 51 tổ chức đảng trực thuộc, với 1.266 đảng viên.
- (10) Đảng bộ phường Chánh Hiệp gồm 47 tổ chức đảng trực thuộc, với 1.207 đảng viên.
- (11) Đảng bộ phường Thủ Dầu Một gồm 69 tổ chức đảng trực thuộc, với 2.627 đảng viên.
- (12) Đảng bộ phường Phú Lợi gồm 43 tổ chức đảng trực thuộc, với 2.503 đảng viên.
- (13) Đảng bộ phường Vĩnh Tân gồm 25 tổ chức đảng trực thuộc, với 585 đảng viên.
- (14) Đảng bộ phường Bình Cơ gồm 22 tổ chức đảng trực thuộc, với 585 đảng viên.
- (15) Đảng bộ phường Tân Uyên gồm 43 tổ chức đảng trực thuộc, với 1.046 đảng viên.
- (16) Đảng bộ phường Tân Hiệp gồm 30 tổ chức đảng trực thuộc, với 623 đảng viên.
- (17) Đảng bộ phường Tân Khánh gồm 58 tổ chức đảng trực thuộc, với 1.278 đảng viên.
- (18) Đảng bộ phường Phú An gồm 50 tổ chức đảng trực thuộc, với 987 đảng viên.
- (19) Đảng bộ phường Tây Nam gồm 37 tổ chức đảng trực thuộc, với 680 đảng viên.

(20) Đảng bộ phường Trừ Văn Thố gồm 33 tổ chức đảng trực thuộc, với 785 đảng viên.

(21) Đảng bộ phường Bến Cát gồm 47 tổ chức đảng trực thuộc, với 1.303 đảng viên.

(22) Đảng bộ phường Chánh Phú Hòa gồm 28 tổ chức đảng trực thuộc, với 732 đảng viên.

(23) Đảng bộ phường Thới Hòa gồm 20 tổ chức đảng trực thuộc, với 390 đảng viên.

(24) Đảng bộ phường Hòa Lợi gồm 29 tổ chức đảng trực thuộc, với 745 đảng viên.

(25) Đảng bộ xã Bắc Tân Uyên gồm 37 tổ chức đảng trực thuộc, với 641 đảng viên.

(26) Đảng bộ xã Thường Tân gồm 30 tổ chức đảng trực thuộc, với 505 đảng viên.

(27) Đảng bộ xã Phú Giáo gồm 29 tổ chức đảng trực thuộc, với 427 đảng viên.

(28) Đảng bộ xã Phước Thành gồm 31 tổ chức đảng trực thuộc, với 402 đảng viên.

(29) Đảng bộ xã Phước Hòa gồm 30 tổ chức đảng trực thuộc, với 745 đảng viên.

(30) Đảng bộ xã Phước Vĩnh gồm 38 tổ chức đảng trực thuộc, với 697 đảng viên.

(31) Đảng bộ xã Trừ Văn Thố gồm 23 tổ chức đảng trực thuộc, với 528 đảng viên.

(32) Đảng bộ xã Bàu Bàng gồm 18 tổ chức đảng trực thuộc, với 406 đảng viên.

(33) Đảng bộ xã Minh Thạnh gồm 38 tổ chức đảng trực thuộc, với 737 đảng viên.

(34) Đảng bộ xã Long Hòa gồm 32 tổ chức đảng trực thuộc, với 596 đảng viên.

(35) Đảng bộ xã Dầu Tiếng gồm 49 tổ chức đảng trực thuộc, với 1.129 đảng viên.

(36) Đảng bộ xã Thanh An gồm 35 tổ chức đảng trực thuộc, với 689 đảng viên.

3. Cơ cấu, số lượng của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực cấp ủy cấp xã

Thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng về cơ cấu, số lượng của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực cấp ủy cấp xã như sau:

- Ban chấp hành: Từ 27 - 33 đồng chí; trong đó, đảng bộ hợp nhất, sáp nhập từ 2 xã, phường hoặc đảng bộ xã không thuộc diện hợp nhất, sáp nhập thì số lượng tối đa không quá 27 đồng chí; đảng bộ hợp nhất, sáp nhập từ 3 xã (*phường*) trở lên, số lượng tối đa không quá 33 đồng chí.

- Ban Thường vụ: Từ 09 - 11 đồng chí. Định hướng cơ cấu, gồm: Bí thư, Phó Bí thư; Chủ tịch Hội đồng nhân dân (*Bí thư hoặc Phó Bí thư Thường trực kiêm nhiệm*), Chủ tịch Ủy ban nhân dân, 1 Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, 1 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra, Trưởng ban xây dựng Đảng; Chỉ huy trưởng Quân sự, Trưởng Công an; Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc và cơ cấu khác (*nếu có*) do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

- Phó Bí thư: 02 đồng chí (01 Phó Bí thư Thường trực và 01 Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân).

IX. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TRỤ SỞ, TÀI CHÍNH

Giao Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh bám sát chỉ đạo của Trung ương để chỉ đạo rà soát, đầu tư bổ sung trang thiết bị và sửa chữa các hạng mục cần thiết cho các trụ sở làm việc của xã, phường mới, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả; trước mắt chưa đầu tư xây dựng trụ sở làm việc mới. Đồng thời có phương án sử dụng hiệu quả trụ sở các cơ quan cấp huyện, cấp xã sau sắp xếp, ưu tiên bố trí cho các cơ sở y tế và giáo dục, không để lãng phí. Quản lý chặt chẽ về tài chính, tài sản, tài liệu hồ sơ và thực hiện bàn giao đầy đủ, đúng qui định ngay sau khi kết thúc hoạt động cấp huyện và xã, phường mới đi vào hoạt động. Tăng cường chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong sắp xếp cán bộ, quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công.

Phần thứ tư

SẮP XẾP, TINH GỌN CƠ QUAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC, CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI, HỘI QUẦN CHÚNG DO ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC GIAO NHIỆM VỤ

A. PHƯƠNG ÁN TINH GỌN CƠ QUAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC, CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI, HỘI QUẦN CHÚNG DO ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC GIAO NHIỆM VỤ

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Hướng mạnh về cơ sở, tăng cường các nguồn lực, nhân lực cho hoạt động của cơ sở, địa bàn dân cư, gắn bó với đoàn viên, hội viên và Nhân dân. Tinh gọn tổ chức bộ máy, đồng thời phải nâng cao khả năng tập hợp vận động các tầng lớp nhân dân trong xã hội, thông qua việc bám sát tình hình thực tiễn ở các khu dân cư, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh và Ban Công tác mặt trận, các chi hội của các tổ chức quần chúng.

2. Sắp xếp cơ quan MTTQ Việt Nam tỉnh và 05 tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, bảo đảm không bỏ sót chức năng, nhiệm vụ của mỗi cơ quan, tổ chức; kế thừa và phát huy thành tựu đã đạt được trong quá trình xây dựng và phát triển, khắc phục hạn chế tồn tại đã được chỉ ra. Quá trình sắp xếp phải kết hợp chặt chẽ với tinh gọn tổ chức bộ máy bên trong, tinh giản biên chế, tái cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo hướng nâng cao chất lượng, gắn với cơ sở, phù hợp với thực tiễn.

Giảm số lượng các ban, đơn vị có nhiệm vụ trùng lặp, chồng chéo; sắp xếp, tổ chức lại hoặc kết thúc hoạt động đối với những đơn vị sự nghiệp hoạt động không hiệu quả; tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ chuyên trách các cấp góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của MTTQ Việt Nam trong tình hình mới.

3. Sắp xếp 19 tổ chức Hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh về trực thuộc Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh; quá trình sắp xếp bảo đảm không bỏ sót đối tượng đang tập hợp, vận động; không chồng chéo.

II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TÌNH GỌN CƠ QUAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC, CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI, HỘI QUẦN CHÚNG DO ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC GIAO NHIỆM VỤ

1. Đối với cấp huyện

Kết thúc hoạt động và điều chuyển nhiệm vụ của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện về cấp tỉnh và cấp xã thực hiện. Việc sắp xếp biên chế, nhân sự sẽ do các cơ quan có thẩm quyền thực hiện theo chủ trương, chính sách chung.

2. Đối với cấp xã

Thực hiện phương châm, nguyên tắc hướng mạnh hoạt động về cơ sở, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp cơ sở phải có tổ chức, bộ máy phù hợp, hoạt động đa dạng trên các lĩnh vực, trực tiếp với các đối tượng, khu dân cư; có tổ chức Đại hội, có cơ quan lãnh đạo (đối với Mặt trận Tổ quốc là Ban Thường trực, đối với các tổ chức chính trị - xã hội là Ban Chấp hành). Thành lập cơ quan MTTQ Việt Nam cấp xã để tham mưu, giúp việc cho Ủy ban, Ban Thường vụ và Ban Thường trực MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở. Cùng với các chức danh hưởng lương từ ngân sách nhà nước, số định biên hưởng lương là **08 - 10** người.

MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 5 năm 1 lần. Đại hội MTTQ Việt Nam hiệp thương cử cơ quan lãnh đạo (Ủy ban, Ban Thường trực); các tổ chức chính trị - xã hội hiệp thương cử hoặc bầu ban lãnh đạo (Ban Chấp hành, Ban Thường vụ).

3. Tổ chức bộ máy của Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư

Ban Công tác Mặt trận được thành lập ở các khu phố, ấp... (gọi chung là khu dân cư). Mỗi Ban có khoảng 9 - 11 người; cơ cấu gồm Trưởng ban, Phó ban và các thành viên; thành phần gồm một số Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã cư trú ở khu dân cư; đại diện chi ủy; người đứng đầu của các tổ, chi hội đoàn thể (Người cao tuổi, Cựu chiến binh, Nông dân, Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Chữ Thập đỏ, Công đoàn...); một số người tiêu biểu trong các tầng lớp nhân dân, trong các dân tộc, tôn giáo.

Theo phương án sắp xếp tổ chức đơn vị hành chính cấp cơ sở hiện nay, địa bàn cấp cơ sở sẽ rộng lớn hơn, để tuyên truyền, vận động, tập hợp, đoàn kết các tầng lớp nhân dân cần phải đầu tư, tăng cường hơn nữa cho việc củng cố, nâng cao chất lượng Ban Công tác Mặt trận ở các khu dân cư theo hướng đảm bảo tính đại diện, đủ mạnh và hoạt động ổn định. Sắp xếp, cơ cấu lại mỗi Ban công tác Mặt trận có Trưởng ban và 01 đến 02 Phó ban. Chỉ có Trưởng ban hưởng thù lao từ ngân sách nhà nước; các thành viên khác do ngân sách địa phương xem xét hỗ trợ cụ thể.

Phần thứ tư
PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP KHI KẾT THÚC
HOẠT ĐỘNG CẤP HUYỆN, SẮP XẾP LẠI CẤP XÃ

Thực hiện Kết luận số 139-KL/TW, ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án hệ thống tổ chức đảng ở địa phương (cấp tỉnh và cấp xã) và Công văn số 03/CV-BCĐ, ngày 15/4/2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, cụ thể như sau

1. Đối với những đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hóa, thông tin, thể thao... đã có chỉ đạo, định hướng của Trung ương, Ban Chỉ đạo của Chính phủ. Giao Đảng ủy UBND tỉnh khẩn trương chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, kịp thời việc sắp xếp theo chỉ đạo của Trung ương như đã trình bày tại Mục VI Phần thứ ba Đề án này.

2. Đối với các đơn vị sự nghiệp còn lại, giao Đảng ủy UBND tỉnh chỉ đạo rà soát, hoàn thiện phương án sắp xếp để báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định trước ngày 05/5/2025.

Phần thứ năm
SẮP XẾP CƠ QUAN QUÂN SỰ, TÒA ÁN NHÂN DÂN, VIỆN KIỂM SÁT
NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

Việc sắp xếp cơ quan Quân sự, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân cấp huyện thực hiện đúng theo chỉ đạo của Trung ương và ngành dọc cấp trên, đảm bảo lộ trình theo qui định.

Phần thứ sáu
KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

A. KIẾN NGHỊ BAN TỔ CHỨC TRUNG ƯƠNG, ĐẢNG ỦY MẶT TRẬN
VÀ CÁC ĐOÀN THỂ TRUNG ƯƠNG

1. Ban hành Hướng dẫn bố trí biên chế khối Đảng, Đoàn thể của cấp xã mới
2. Hướng dẫn việc thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh.

B. KIẾN NGHỊ QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ

1. Đề xuất Trung ương xem xét, chấp thuận cho tỉnh được chủ động, cân đối kinh phí, nguồn lực hiện có của tỉnh ban hành chính sách đặc thù của địa phương để giải quyết chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách sau khi thực hiện Nghị định số 178/2024/NĐ-CP để động viên, tạo điều kiện cho các tỉnh trong thực hiện sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính và tinh giản, tổ chức bộ máy trong thời điểm hiện nay.

2. Nếu thực hiện chế độ chính sách khi sắp xếp bộ máy cho cán bộ, công chức, viên chức theo quy định chung của Trung ương (Nghị định số 177, 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP), kiến nghị Trung ương cho phép tỉnh được ban hành chính sách đặc thù của địa phương để giải quyết chế độ chính sách cho người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, khu phố, ấp khi thực hiện sắp xếp bộ máy theo mức tối đa không quá 70% chính sách của cán bộ, công chức cấp xã nghỉ hưu, thôi việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Phần thứ bảy **TIẾN ĐỘ THỜI GIAN VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN**

I. TIẾN ĐỘ THỜI GIAN THỰC HIỆN KẾT THÚC HOẠT ĐỘNG CẤP HUYỆN; SẮP XẾP LẠI CẤP XÃ

- **Từ ngày 19 - 20/4/2025:** Tiếp thu ý kiến góp ý, hoàn thiện Đề án.
- **Ngày 21/4/2025:** Họp Ban chỉ đạo, Ban Thường vụ Tỉnh ủy (lần 9) thông qua dự thảo Đề án.
- **Ngày 22/4/2025:** Họp Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (lần 3) thông qua dự thảo Đề án.
- **Ngày 23 - 24/4/2025:** Họp Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến về Đề án.
- **Ngày 25/4/2025:** Hoàn thiện Đề án, hồ sơ để báo cáo về Trung ương theo quy định.
- **Từ ngày 25/4/2025 đến ngày 05/5/2025:** Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy và đồng chí Tỉnh ủy viên được phân công⁴ cùng Thường trực, Ban Thường vụ các huyện, thành ủy rà soát, đánh giá cán bộ và xây dựng phương án nhân sự của 36 xã, phường mới, gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy **chậm nhất ngày 05/5/2025**.
- **Từ ngày 06/5/2025 đến ngày 10/5/2025**
 - + Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thẩm định phương án nhân sự 36 xã, phường thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo phân cấp.
 - + Đảng ủy UBND tỉnh chỉ đạo xây dựng Kế hoạch chuẩn bị các điều kiện tổ chức Lễ công bố thành lập các xã, phường mới sau hợp nhất, sáp nhập trước ngày **10/5/2025**; chỉ đạo rà soát, đầu tư bổ sung trang thiết bị và sửa chữa các hạng mục cần thiết cho các trụ sở làm việc của xã, phường mới đi vào hoạt động ngay, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả; trước mắt chưa đầu tư xây dựng trụ sở làm việc mới, hoàn thành trước ngày **15/6/2025**. Đồng thời có phương án sử dụng hiệu quả trụ sở các cơ quan cấp huyện, cấp xã sau sắp xếp, ưu tiên bố trí cho các cơ sở y tế và giáo dục, không để lãng phí.

⁴ Theo Quyết định số 2038-QĐ/TU, ngày 16/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

+ 02 Tổ thẩm định tiến hành rà soát, thẩm định phương án bố trí cán bộ công chức làm việc trong các cơ quan chuyên môn của cấp ủy, chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội của 36 xã, phường, gửi báo cáo kết quả cho Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) trước ngày **12/5/2025**.

- **Từ ngày 12/5/2025 đến ngày 23/5/2025:** Cơ quan Thường trực (Ban Tổ chức Tỉnh ủy) báo cáo Tổ nhân sự và Thường trực Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến đối với phương án nhân sự thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý của 36 xã, phường.

- **Từ ngày 26/5/2025 đến ngày 30/5/2025:** Ban Tổ chức Tỉnh ủy trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến, quyết định về phương án nhân sự của 36 xã, phường.

- **Từ ngày 02/6/2025 đến ngày 06/6/2025:** Ban Tổ chức Tỉnh ủy hoàn thiện các dự thảo quyết định chỉ định nhân sự Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư thư, Phó Bí thư, Ủy ban kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra cấp ủy các xã, phường mới theo đúng qui định, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, ký ban hành.

Đồng thời Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh quyết định thành lập bộ máy và chỉ định nhân sự chính quyền cấp xã theo thẩm quyền.

II. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ hoàn thiện Đề án, phương án thành phần, xin ý kiến các cơ quan Trung ương theo quy định; tiếp thu ý kiến góp ý của Trung ương để hoàn thiện Đề án, phương án thành phần, ký ban hành và triển khai thực hiện các nhiệm vụ, công việc, đảm bảo chất lượng, đúng quy định và tiến độ.

2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ, Văn phòng Tỉnh ủy và các cơ quan, đơn vị thường xuyên theo dõi, cập nhật các chỉ đạo mới của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Tổ chức Trung ương, Chính phủ, Quốc hội và các bộ, ngành Trung ương để tham mưu Thường trực, Ban Thường vụ, Tỉnh ủy điều chỉnh, bổ sung kịp thời, đúng quy định các nội dung của Đề án.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Ban Tổ chức Trung ương (HN, T78);
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các ban xây dựng Đảng Tỉnh ủy;
- Chi, đảng bộ các ban, sở, ngành, MTTQ, các tổ chức chức đoàn thể tỉnh
- Các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy;
- Lưu VPTU Ly. BTCTU.

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ



Nguyễn Văn Lợi